

RỦI RO NGẮN HẠN TIẾP TỤC DUY TRÌ

Quốc tế

- 🇺🇸 Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng giá trong phiên giao dịch ngày 23/04. Chỉ số Dow Jones tăng 263,71 điểm (0,69%), chỉ số NASDAQ tăng 245,34 điểm (1,59%) và chỉ số S&P 500 tăng 59,95 điểm (1,2%).
- 🇪🇺 Chứng khoán châu Âu có diễn tăng giá trong ngày giao dịch 23/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 20,94 điểm (0,26%), CAC 40 (Pháp) tăng 65,42 điểm (0,81%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 23/04.
- 🛢️ Giá dầu WTI tăng 1,36% và dầu Brent tăng 1,45% trong phiên giao dịch ngày 23/04. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- 🇺🇸 Sức mạnh lên của đồng USD đã khiến đồng yen xuống gần mức thấp nhất trong 34 năm. Hiện các nhà đầu tư đang theo dõi các biện pháp can thiệp khi chờ đợi báo cáo lạm phát quan trọng của Mỹ và quyết định lãi suất của Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) trong tuần này.
- 🇺🇸 Lo thị trường trong nước "ngập" thép Trung Quốc giá rẻ, chính quyền ông Biden đang muốn tăng gấp 3 thuế nhập khẩu đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trong nước

- 🇻🇳 Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 295,39 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, DIG, MSN.
- 🇻🇳 WB ghi nhận kinh tế Việt Nam đang có những tín hiệu phục hồi khác nhau và dự báo tăng trưởng kinh tế sẽ đạt mức 5,5% vào năm 2024 và tăng dần lên 6% vào năm 2025.

Diễn biến thị trường:

- 🇻🇳 Đóng cửa ngày 23/04, Vnindex giảm 12,82 điểm, đóng cửa tại 1.177,40 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 778 nghìn đơn vị, tương ứng 17.488 tỷ đồng.
- 🇻🇳 Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến giảm giá về quanh vùng hỗ trợ 1.170-1.175 điểm và hiện đã cho dấu hiệu phục hồi .











Chiến lược giao dịch: **Duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%**

- 🇻🇳 Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%** trong phiên giao dịch ngày hôm nay.
- 🇻🇳 Kỳ vọng trong phiên hôm nay và những phiên sắp tới sẽ có những nhịp hồi kỹ thuật nhưng chưa phù hợp cho việc mở mua mới mạnh mà chỉ phù hợp cho việc trading ngắn hạn T+2 T+3 với vùng phục hồi mục tiêu là 1.190 – 1.215 điểm.
- 🇻🇳 Nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ dài hạn tại 1.170 – 1.175 điểm, NGĐT có thể tiếp tục nâng một phần vị thế cổ phiếu đối với các cổ phiếu vùng giá phù hợp, còn nhiều dư địa tăng giá.

CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BĐS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

Doanh nghiệp

-  NKG: Dự kiến Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (mã cổ phiếu NKG) sẽ hoàn thành mục tiêu lợi nhuận năm nay trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu nửa đầu năm diễn ra thuận lợi.
-  POW: Lợi nhuận trước thuế của PV Power trong quý I/2024 ước giảm 93%
-  VHM: Bất động sản “chữa lành” với vị trí sang quý bậc nhất Thành phố Đảo Hoàng Gia
-  VRE: Vincom Retail thay Tổng giám đốc
-  DIG: DIC Corp tặng tiền cho cổ đông đi họp, tối đa lên đến 10 triệu đồng, nắm giữ 1 cổ phiếu cũng có tiền
-  VNM: Vinamilk có thêm nhà máy đạt chứng nhận trung hòa Carbon
-  YEG: Yeah1 muốn 'biến' Netlink Việt Nam trở thành công ty con trực tiếp
-  VCI: Tự doanh thắng lớn, Chứng khoán Vietcap báo lãi quý I/2024 gấp 3 lần
-  YBC: 7 người tử vong tại Công ty xi măng và khoáng sản Yên Bái
-  ANV: Quý 1/2024, Navico (ANV) ghi nhận lãi ròng chỉ đạt 16,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 81% so với mức 92,3 tỷ đồng ghi nhận cùng kỳ năm trước.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	23/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1177,4	-1,08%	-3,22%	-8,14%	4,20%	13,06%
HNX30 INDEX	471,55	-2,01%	-4,72%	-11,32%	-4,71%	28,02%
VN30 INDEX	1200,37	-0,52%	-2,24%	-6,52%	6,09%	14,74%
S&P 500	5070,55	1,20%	0,38%	-3,13%	6,30%	22,56%
Dow Jones	38503,69	0,69%	1,86%	-2,46%	2,16%	13,66%
Nasdaq	15696,64	1,59%	-1,06%	-4,46%	4,57%	30,40%
Shanghai Composite	3021,978	-0,74%	-1,61%	-0,85%	1,58%	-7,74%
Nikkei 225	38287,66	1,96%	0,86%	-6,36%	14,41%	33,90%
Thailand SET	1357,46	0,59%	-2,79%	-1,71%	-4,12%	-12,86%
Malaysia	1569,41	0,50%	1,88%	1,75%	7,89%	10,36%
Philippine	6578,57	1,10%	1,99%	-4,41%	1,99%	-0,30%
Indonesia JCI	7110,813	0,52%	-0,75%	-3,26%	-2,23%	4,24%
FTSE 100	8044,81	0,26%	2,87%	1,44%	4,03%	1,68%
DAX	18137,65	1,55%	2,09%	-0,38%	8,27%	14,33%
CAC 40	8105,78	0,81%	2,18%	-0,57%	7,46%	7,02%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

USD Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC ≈ 3.58%

106.056 0.000 106.056

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 12.77%

30 DJI · TVC 12.77%



USD

18.00%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

2.00%

0.00%

-2.00%

-4.00%

-6.00%

-8.00%

DJI +12.77%

DJI +12.77%

DXY +3.58%

TradingView



Tháng Hai 2 Tháng 4 2 Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 Tháng 10 Tháng 11 30 2024 Tháng Hai Tháng 3 2 Tháng N

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả

08:19:50 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC

🟢 ≈ -9.62%

95'05'0 0'00'7 95'05'7

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ +14.58%

30 DJI · TVC +14.58%

^

USD

20.00%

17.50%

DJI +14.58%

DJI +14.58%

12.50%

10.00%

7.50%

5.00%

2.50%

0.00%

-2.50%

-5.00%

-7.50%

-10.00%

-12.50%

-15.00%

US10 -9.62%

19:39:37

TradingView

Tháng Hai 2 Tháng 4 2 Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 3 Tháng 11 30 2024 Tháng Hai Tháng 3 Tháng 4 Tháng Năm

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,51	-1,66	-1,19
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	-0,55	-32,72	-33,16	-34,28	698,27
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	3	-27,51	26,67	23,56
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
Asian Growth CUBS ETF	0	0,81	-12,99	-38,31	-100,41	-116,66
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	1,87	5,82	5,82
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	1,87	5,66	6,83	6,81	17,82	29,94
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
SSIAM VN30 ETF	0	0,06	0,06	0,06	1,51	2,02
SSIAM VNX50 ETF	0	-0,58	-1,16	-2,17	-1,62	-3,48
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0,08	-0,01	-24,36	-43,62	-130,09	-60,12
DCVFMVN Diamond ETF	0	-2,3	-7,57	-175,32	-327,19	-53,05
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	1,93	6,8	13,13

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HRC	49.250	101	6,95%
DXV	5.580	48.942	6,90%
PMG	7.940	7.902	6,72%
ST8	8.470	1.016.294	5,61%
VSI	18.000	3.001	5,57%
VDP	40.000	1.100	5,26%
TVB	7.500	875.436	4,60%
VNG	8.780	2.600	4,40%
QBS	1.600	2.717.796	3,90%
PVP	15.000	2.668.918	3,81%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NHC	27.900	100	9,84%
CAG	10.300	117.300	9,57%
KKC	7.200	100	9,09%
TKG	6.000	66.939	9,09%
VNT	50.900	116	8,53%
AAV	3.900	2.354.313	8,33%
KHS	10.600	300	8,16%
SPC	10.200	558	7,37%
PGS	33.600	69.905	6,67%
TJC	16.000	100	5,96%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FUESSV50	17.830	49.900	-6,99%
SCD	12.050	400	-6,95%
LGL	3.220	135.200	-6,94%
QCG	15.500	2.389.112	-6,91%
PSH	4.340	3.833.973	-6,87%
AGR	17.700	3.430.936	-6,84%
GTA	10.900	3.300	-6,84%
TCT	21.950	51.800	-6,79%
FDC	12.350	300	-6,79%
CCI	20.600	6.750	-6,79%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VTV	5.400	117.432	-10,00%
HTP	13.600	1.474.354	-9,93%
CET	6.500	36.400	-9,72%
TKU	14.400	240	-9,43%
PIA	27.100	101	-9,06%
NSH	5.100	141.527	-8,93%
TTT	32.500	1.800	-8,71%
HMR	14.800	154.041	-8,64%
L61	3.200	400	-8,57%
MCO	15.100	77.551	-7,93%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	23/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	86,59	1,36%	0,76%	3,34%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	90,65	1,45%	1,26%	3,46%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3672	-0,16%	0,69%	0,71%		HPG
Nhôm	USD/MT	2411,3	0,59%	0,94%	12,25%		
Đồng	USd/lb.	427,95	1,30%	2,05%	10,37%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	128,2	-1,12%	0,39%	1,61%		
Đường	USd/lb.	21,98	0,64%	0,67%	-8,98%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	435,25	0,81%	2,96%	0,85%		
Gas	USD/MMBtu	1,774	-3,64%	6,95%	10,37%		
Sữa	USD/cwt	15,48	0,39%	0,58%	-5,18%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2308,5	-0,28%	-2,24%	7,03%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	27,511	0,70%	-3,95%	9,81%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	571,5	-0,13%	8,69%	5,40%		
Thịt lợn	USd/lb.	88,35	0,43%	4,06%	16,55%		
Thép HRC	CNY/MT	3833	-0,23%	1,22%	-0,34%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!